

Số: /QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải
lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050”;

Căn cứ Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ của Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Khánh Hòa.
- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, quản lý, chính sách nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng sản xuất.
- Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch hiện có: tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, khuyến nông, phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh,...
- Tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và triển khai kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực trồng trọt đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Kế hoạch) hướng tới phát triển nông nghiệp sinh thái; đảm bảo sinh kế bền vững cho nông dân và nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2035

- Giảm ít nhất 15% phát thải khí nhà kính từ trồng trọt so với năm cơ sở 2020.
- Xây dựng ít nhất 2 mô hình thí điểm giảm phát thải để nhân rộng.
- Hình thành cơ sở dữ liệu phát thải trong trồng trọt trên địa bàn tỉnh kết nối

với Hệ thống quốc gia.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho tối thiểu 500 cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

Ngành trồng trọt phát triển theo hướng phát thải thấp, sinh thái và hiện đại, trở thành trụ cột quan trọng trong quá trình chuyển đổi xanh của nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa. Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Phấn đấu 100% diện tích cây trồng chủ lực áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; hình thành cơ sở dữ liệu số hóa về phát thải trong trồng trọt, kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

Kế hoạch sẽ được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2035 với các cây trồng trong lĩnh vực trồng trọt trong đó tập trung vào các loại cây trồng chủ lực và cây trồng có tiềm năng giảm phát thải cao như: Lúa, mía, sắn,...

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chi tiết các nhiệm vụ chủ yếu và phân công thực hiện tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách tỉnh: Kinh phí giao trong dự toán hàng năm cho các cơ quan, đơn vị; lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án phù hợp (chương trình khuyến nông, xây dựng nông thôn mới, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh...) để phối hợp thực hiện các nội dung trong Đề án và Kế hoạch này.

- Nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hàng năm tổ chức xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án, tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ nông dân chuyển đổi sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu lựa chọn vùng, cây trồng, xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện từng địa phương; tổ chức tổng kết đánh giá mô hình và chỉ đạo mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt giảm phát thải khí nhà kính có hiệu quả.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt trên địa bàn tỉnh, phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác có liên quan,... triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động đề xuất sử dụng lồng ghép kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình khuyến nông và các chương trình khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ triển khai Đề án.

- Căn cứ tình hình thực tế trong quá trình triển khai Đề án để đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù phù hợp với địa phương nhằm thúc đẩy chuyển đổi sản xuất trồng trọt sang sản xuất giảm phát thải.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng khoa học tỉnh xem xét ưu tiên các đề xuất nghiên cứu khoa học và công nghệ về giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu; chuyển giao công nghệ, mô hình giảm phát thải một cách đồng bộ và hiệu quả.

4. Sở Công Thương

Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo phân công; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản nói chung và nông sản đặc sản “Phát thải thấp” nói riêng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp lợi ích của sản xuất phát thải thấp.

6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ quốc tế trong và ngoài nước. Tham gia kết nối thị trường và thúc đẩy thương mại nông sản phát thải thấp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp trên cây trồng chính, chủ lực tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cây trồng, nhất là chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả sang sản xuất trồng trọt giảm phát thải; luân canh rau màu trên đất trồng lúa phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi người dân về các nội dung của Đề án, các quy trình canh tác trồng trọt giảm phát thải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi tập huấn,...

- Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất sử dụng lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Đề án.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ (ngày 20/11 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN SẢN XUẤT GIẢM PHÁT THẢI LĨNH VỰC
TRỒNG TRỌT GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Kết quả đầu ra
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện				
1	Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp lợi ích của sản xuất phát thải thấp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Văn bản hướng dẫn; báo cáo
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản có liên quan tới cán bộ, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Hội nghị, hội thảo, văn bản tuyên truyền...; báo cáo
3	Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến mọi người dân các quy trình canh tác trồng trọt giảm phát thải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi tập huấn,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan	2026-2035	Báo cáo
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện kế hoạch				
1	Rà soát, đề xuất chính sách đặc thù phù hợp với địa phương nhằm thúc đẩy chuyển đổi sản xuất trồng trọt sang sản xuất giảm phát thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Văn bản đề xuất; Nghị quyết/Quyết định ban hành chính sách
2	Lồng ghép tiêu chí “ <i>phát thải thấp</i> ” vào các chương	Sở Nông	Các sở, ngành liên	Thường xuyên	Chương trình, dự án

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Kết quả đầu ra
	trình, dự án nông nghiệp (<i>khuyến nông, chuyển đổi cây trồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới,...</i>) trên địa bàn tỉnh.	ngành và Môi trường	quan; UBND cấp xã		được lồng ghép tiêu chí “ <i>phát thải thấp</i> ”
III	Nâng cao năng lực, tập huấn, chuyển đổi nhận thức				
1	Tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, xã, hợp tác xã, nông dân về: Kỹ thuật canh tác giảm phát thải, công cụ đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV), quản lý nước - dinh dưỡng, xử lý phụ phẩm, chuyển đổi giống, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Lớp tập huấn; báo cáo
2	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nông nghiệp xanh, ngày “ <i>Sản xuất phát thải thấp</i> ” để lan tỏa mô hình, kết nối nông dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2028-2035	Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn; báo cáo
IV	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm sinh thái và trình độ canh tác của địa phương				
1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Kế hoạch
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất để khuyến khích các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Kế hoạch
V	Xây dựng, triển khai mô hình điểm sản xuất trồng trọt phát thải thấp				
1	Mô hình luân canh lúa - màu (lạc/ngô/đậu,..) trên đất cát ven biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Mô hình; báo cáo mô hình thí điểm hoàn thành
2	Mô hình sầu riêng phát thải thấp.				
VI	Thiết lập hệ thống đo lường-báo cáo-thẩm định (MRV) và cơ sở dữ liệu phát thải cấp tỉnh				
1	Ứng dụng phương pháp, công cụ đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) phù hợp với điều kiện tỉnh (sau khi	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	2026-2035	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Kết quả đầu ra
	có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Môi trường			
2	Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt tại địa phương; phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi hệ thống của quốc gia đi vào hoạt động	Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa; báo cáo
3	Lập báo cáo lượng phát thải, giảm phát thải để tổng hợp, theo dõi, đánh giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028-2035	Báo cáo
VII	Kết nối chuỗi giá trị, thị trường sản phẩm phát thải thấp				
1	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu “ <i>nông sản phát thải thấp</i> ” của tỉnh hoặc vùng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc, nhãn “ <i>phát thải thấp</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Thương hiệu được xây dựng; chứng nhận; báo cáo
2	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ trong nước và quốc tế.	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Thường xuyên	Hội chợ; báo cáo